

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC THI Ở CỘNG HÒA PHÁP VÀ NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

THE OPERATION OF EXECUTIVE AGENCIES IN THE FRENCH REPUBLIC AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

NGUYỄN HOÀNG ANH (*)

Tóm tắt: Trong cải cách thể chế hiện đại, xu hướng nổi bật là phân biệt chức năng hoạch định chính sách với thực thi và giám sát chính sách. Tuy nhiên, sự ra đời của các cơ quan thực thi cũng gây ra những tranh luận về tính thống nhất của bộ máy nhà nước, vai trò của “luật mềm” trong hệ thống pháp luật truyền thống của quốc gia. Bài viết nghiên cứu mô hình các cơ quan thực thi nói chung và cơ quan độc lập ở Cộng hòa Pháp nói riêng, có thể xem là những gợi mở đối với Việt Nam trong xu hướng cải cách thể chế hiện nay.

Từ khóa: Cải cách thể chế; Cộng hòa Pháp; cơ quan thực thi; những gợi mở.

Abstract: In modern institutional reform, a prominent trend is the separation of policy formulation from policy implementation and supervision. However, the emergence of executive agencies has also generated debates regarding the unity of the state apparatus and the role of “soft law” within traditional national legal systems. The article examines the model of executive agencies in general, and independent agencies in the French Republic in particular, and considers the implications for Vietnam in the current trend of institutional reform.

Keywords: Institutional reform; French Republic; executive agencies; implications.

Ngày nhận bài: 05/10/2025 Ngày biên tập: 05/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

Sự ra đời của các cơ quan thực thi bắt nguồn từ nguyên tắc phân biệt giữa hoạch định chính sách và thực hiện, giám sát việc thực hiện chính sách. Nhìn rộng hơn, đó là sự phân định hành chính và chính trị - một nội dung cơ bản trong cải cách hành chính ở các quốc gia phát triển. Việc hoạch định chính sách là công việc chính trị do các bộ trưởng thực hiện; việc thực hiện hoặc giám sát thực thi chính sách thường do một hệ thống cơ quan thực thi được thành lập

riêng và chịu trách nhiệm độc lập trong thực thi, giám sát chính sách.

1. Cơ quan thực thi ở Cộng hòa Pháp

1.1. Khái niệm và phân loại

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, sự ra đời các cơ quan thực thi ở Cộng hòa Pháp bắt nguồn từ các quốc gia Anglo - Saxon, mà cụ thể chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của mô hình Agencies ở Mỹ hoặc Quangos ở Anh. Các cơ quan thực thi ở Pháp mang nhiều tên gọi khác nhau: cơ quan đầu tiên được thành lập theo mô hình này là cơ quan trung gian giải quyết khiếu nại công dân, thời đầu gọi là “nhà chức trách độc lập”. Khái niệm “cơ quan hành chính

(*) PGS.TS; Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

độc lập” được sử dụng lần đầu tiên trong Luật ngày 06/01/1978 cho Ủy ban Quốc gia về Tin học và Quyền tự do công dân (CNIL), sau đó là Ban Tiếp cận tài liệu hành chính (CADA) được thành lập ngày 17/7/1978. Về sau một số cơ quan lại được gọi là “cơ quan công quyền độc lập”.

Để thống nhất với cách gọi của người Pháp, bài viết gọi chung các cơ quan này là “cơ quan độc lập”. Các cơ quan độc lập được phân loại dựa trên các tiêu chí khác nhau. *Thứ nhất*, nếu căn cứ vào mục tiêu hoạt động, có thể chia thành: 1) Cơ quan giám sát hoạt động hành chính, bảo vệ quyền công dân; 2) Cơ quan điều tiết các hoạt động kinh tế. *Thứ hai*, dựa vào vị trí pháp lý của các cơ quan - có tư cách pháp nhân và chịu trách nhiệm pháp lý độc lập hay không, người Pháp phân chia thành các cơ quan hành chính độc lập (AAI) và các cơ quan công quyền độc lập (API). Đây là cách phân chia rất hiện đại, cho đến nay người Pháp vẫn phân chia thành cơ quan hành chính độc lập (AAI) và cơ quan công quyền độc lập (API).

Điểm chung là cả hai loại cơ quan này đều được lập ra từ các luật, có những quyền tự chủ nhất định, có thẩm quyền riêng và trong số đó có những thẩm quyền như là tài phán, đặc biệt trong lĩnh vực giải quyết các tranh chấp. Các cơ quan hành chính độc lập AAI có thể kể đến như Ủy ban Quốc gia về Tin học và Quyền tự do công dân (CNIL), hoặc Cơ quan giải quyết cạnh tranh. Tuy nhiên, Ủy ban nghe nhìn tối cao và Cơ quan thị trường tài chính lại là các API. Sự phân biệt này dựa trên các cơ sở như: API có tư cách chủ thể pháp luật, có trách nhiệm trực tiếp đối với các tranh chấp liên quan; các AAI không có tư cách pháp nhân, nên trong trường hợp có tranh chấp thì nhà nước sẽ là chủ thể đứng ra chịu trách nhiệm⁽¹⁾.

Trước đây quy chế của các cơ quan độc lập không rõ ràng, chỉ có một số cơ quan được luật gọi là cơ quan hành chính độc lập, nhưng theo các học giả thì “trên thực tế, tất cả những cơ quan nào của nhà nước mà không có tư cách pháp nhân, nhưng có quyền tự quản, tự quyết định nên không thể xếp vào nhóm cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương hay nhóm cơ quan có thẩm quyền quốc gia, thì được coi là cơ quan hành chính độc lập”⁽²⁾.

Tuy nhiên đến nay, đạo luật ngày 20/01/2017 đã chấm dứt tình trạng trên và đã xác định rõ ràng số lượng, tên gọi các cơ quan độc lập và phân chia ra hai nhóm AAI và API - danh sách nằm trong phụ lục của đạo luật này.

1.2. Tổ chức của các cơ quan độc lập

Theo các học giả Pháp: “Trái với những gì người ta có thể hình dung từ tên gọi, các cơ quan hành chính độc lập không hoàn toàn độc lập bởi lẽ họ không có tư cách pháp nhân riêng mà phải gắn với một cơ quan nhà nước”⁽³⁾. Tuy gọi là độc lập nhưng thực chất thì các cơ quan này trực thuộc về tài chính bởi một bộ chủ quản. Ngân sách của cơ quan độc lập thường nằm trong ngân sách chung của bộ quản lý ngành, lĩnh vực đó. Chỉ rất ít cơ quan độc lập về ngân sách, ví dụ cơ quan về thị trường tài chính, được thừa nhận là chủ thể pháp luật và có quyền tự chủ tài chính.

Để đảm bảo tính độc lập và khách quan, ngoại trừ một số trường hợp đặc thù, thường các AAI là cơ quan tập thể, trong đó người đứng đầu chỉ là đại diện, ấn định các lịch họp, thảo luận hoặc có một vài thẩm quyền riêng. Nhiệm kỳ của các thành viên từ 03 đến 06 năm, tái nhiệm một lần và không bị cách chức trừ những trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng hay vì lý do sức khỏe. Thông thường pháp luật không cho phép các thành viên cơ quan độc lập làm việc kiêm nhiệm trong tổ chức mình, thậm chí một số cơ quan còn không cho phép thành viên được kiêm nhiệm với bất kỳ chức danh hay hoạt động nào khác. Nhân sự có thể được tuyển dụng theo hợp đồng và hưởng chế độ luật sư, nhưng cũng có những trường hợp nhân sự là các công chức được điều động hoặc biệt phái. Ví dụ, nhân sự Cơ quan Bảo vệ quyền cơ bản đều là công chức, điều này thuận lợi cho hoạt động của cơ quan bởi họ hiểu biết về hoạt động hành chính cũng như các tranh chấp liên quan đến hành chính, nên sự giám sát sẽ hiệu quả.

1.3. Thẩm quyền của các cơ quan độc lập

Thẩm quyền của các cơ quan độc lập có sự đa dạng khác biệt theo từng cơ quan. Một số cơ quan có thẩm quyền tư vấn hoặc kiến nghị - tư vấn cho cơ quan quản lý về một vấn đề cụ thể (như Hội đồng quốc gia về thông tin và tự do); hoặc tìm ra giải pháp dung hòa giữa cơ quan hành chính với người dân (Cơ quan bảo vệ

các quyền cơ bản). Một số cơ quan có quyền ra quyết định cá biệt, như là cấp phép thực thi một hoạt động hay quyền bổ nhiệm nhân sự. Ví dụ, Hội đồng tối cao về nghe nhìn có quyền bổ nhiệm giám đốc các kênh truyền hình công cộng. Một số cơ quan có quyền lập quy, tức là xác lập hành lang hoạt động cho một lĩnh vực thông qua việc định ra các quy tắc. Các cơ quan độc lập có quyền xử phạt trong trường hợp chủ thể vi phạm các quy tắc đặt ra bởi những cơ quan này hoặc không tuân thủ nghĩa vụ luật định. Cơ quan cạnh tranh hoặc cơ quan thị trường tài chính có thể áp dụng những biện pháp phạt tiền nghiêm ngặt. CSA có quyền tạm dừng việc phát sóng của một đài truyền thanh trong một ngày nếu vi phạm các nghĩa vụ. Nhìn chung, thẩm quyền của các cơ quan độc lập rất đa dạng và không nhất quán ở mọi cơ quan.

Một là, về thẩm quyền lập quy của các cơ quan độc lập, trước hết là nhằm mục tiêu hài hòa trong một lĩnh vực, mà ở đó Chính phủ không muốn can thiệp trực tiếp. Thông thường đó là những lĩnh vực khá nhạy cảm, do những hệ quả về chính trị (nghe - nhìn); hoặc do những tác động về kinh tế (truyền thông quảng cáo). Nhiệm vụ này đòi hỏi các hoạt động mang tính tổ chức trong lĩnh vực; ràng buộc các công ty tuân thủ theo luật lệ, trừng phạt nếu có vi phạm; nhưng đồng thời cũng tính đến nhu cầu của các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực này. Sự khác biệt giữa các cơ quan này nếu so với các cơ quan hành chính truyền thống, đó là việc cần thiết lập mối quan hệ tin tưởng với các chủ thể mà chính cơ quan này ban hành các văn bản lập quy⁽⁴⁾. Thông thường thẩm quyền lập quy chỉ thuộc về Thủ tướng hoặc Tổng thống, và trong trường hợp ngoại lệ được giao cho một cơ quan độc lập của Chính phủ. Về bản chất đây không phải quyền lập quy tiên phát, chỉ được áp dụng những biện pháp khá hạn chế và phải tuân thủ các đạo luật, các nghị định của cấp trên⁽⁵⁾.

Hai là, thẩm quyền điều tra và xử lý vi phạm của cơ quan độc lập bắt nguồn từ nhiệm vụ của cơ quan này nhằm bảo đảm sự vận hành tốt của pháp luật trong lĩnh vực quản lý. Có hai thẩm quyền riêng biệt là điều tra và xử lý vi phạm gồm: 1) Mọi cơ quan hành chính độc lập đều có thẩm quyền điều tra. Việc điều tra có thể được tiến hành theo yêu cầu trực tiếp

của công dân nếu họ cho rằng họ bị thiệt hại vì một hành vi sai trái của cơ quan hành chính (ví dụ Ủy ban Quốc gia về Tin học và Quyền tự do công dân; Ủy ban Quốc gia về Giám sát hoạt động chặn thư tín vì lý do an ninh, cơ quan bảo vệ trẻ em) hoặc theo yêu cầu của nghị sĩ (Cơ quan trung gian giải quyết khiếu nại của công dân; Ủy ban Quốc gia về Đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh). 2) Một số cơ quan hành chính độc lập có thẩm quyền xử lý vi phạm. Cụ thể, cơ quan điều tiết kinh tế (Hội đồng cạnh tranh; Ủy ban điều tiết năng lượng.v.v.) được trao thẩm quyền xử lý vi phạm. Gần đây các cơ quan phụ trách mối quan hệ giữa công dân với cơ quan hành chính cũng được trao thẩm quyền này (CADA - được trao thẩm quyền xử lý vi phạm kể từ ngày 05/6/2005; CNIL được trao thẩm quyền này từ ngày 06/8/2004, có quyền lệnh cho những người có trách nhiệm xử lý dữ liệu phải khắc phục các thiếu sót đã phạm phải, nếu họ không tuân thủ thì CNIL có quyền quyết định các biện pháp xử lý mang tính chất răn đe kèm theo phạt tiền với mức phạt có thể lên tới 5% doanh thu của doanh nghiệp liên quan⁽⁶⁾).

Ba là, một số cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, bao gồm: 1) Quyền kiểm soát và điều tra, như được yêu cầu cung cấp các tài liệu; thực hiện các phiên điều trần, tiến hành xác minh tài liệu và hiện trường. Thậm chí một số cơ quan như Cơ quan cạnh tranh có cả thẩm quyền cưỡng chế trong quá trình thực hiện điều tra (liên quan đến khám xét, thu giữ tài liệu); 2) Quyền quyết định, như đưa ra các cảnh báo hoặc mệnh lệnh, khả năng trừng phạt về tài chính (AMF) hoặc tuyên bố các lệnh cấm (CSA). Ví dụ, theo Luật ngày 09/7/2004 liên quan đến các dịch vụ truyền thông điện tử và dịch vụ truyền thông nghe nhìn, Hội đồng nghe nhìn tối cao là cơ quan giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các nhà sản xuất và phân phối dịch vụ truyền thông nghe nhìn. Cơ quan điều tiết truyền thông điện tử và bưu chính có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp về quyền truy cập mạng internet và mọi tranh chấp liên quan đến việc thi hành những nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Bưu chính viễn thông.

Các quyết định của cơ quan hành chính độc lập đặt ra một số vấn đề pháp lý.

Theo các học giả thì các quyết định xử phạt của các cơ quan này ban hành có tính pháp lý không rõ ràng, mơ hồ giữa quyết định hành chính và quyết định tư pháp. Cơ bản các tác giả cho rằng đây là những quyết định hành chính vì không có hiệu lực quyết tụng và không thể yêu cầu sự hỗ trợ của lực lượng công quyền để cưỡng chế thi hành⁽⁷⁾. Nhưng cũng có một số quyết định của AAI có tính cưỡng chế, tước đoạt quyền và căn cứ vào pháp luật của Liên minh châu Âu thì các cơ quan này có thể được coi như tòa án. Quan điểm của thẩm phán Pháp cũng không hoàn toàn thống nhất về việc coi các cơ quan độc lập có phải là cơ quan tài phán hay không. Các tòa tư pháp cho rằng các cơ quan độc lập có thẩm quyền xử phạt vi phạm và vì vậy có thể được nhìn nhận như là “người có thẩm quyền xem xét quyết định về căn cứ buộc tội trong lĩnh vực hình sự”.

2. Những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra từ các thẩm quyền của các cơ quan thực thi

Bản thân sự tồn tại của các cơ quan thực thi đã làm nảy sinh những vấn đề tranh luận về vị trí của cơ quan này, chẳng hạn sự phân loại ở đâu trong các cơ cấu lập pháp, hành pháp, tư pháp. Một số cơ quan được cho là thuộc về hành chính, nhưng tính chất hoạt động - ban hành phán quyết lại có vẻ giống như cơ quan tư pháp. Điều này đặt ra tranh luận về vị trí của các cơ quan này, sự hiện diện của các cơ quan độc lập cũng có ít nhiều mâu thuẫn với các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền. Theo học giả Chevalier, sự hiện diện của những cơ quan này làm đảo lộn một số nguyên tắc như: theo nguyên tắc dân chủ thì cơ quan hành chính phải đặt dưới sự kiểm soát của cơ quan dân cử; theo nguyên tắc thống nhất thì các cấu trúc nhà nước phải nhất quán, có tổ chức chặt chẽ. Các AAI lại tạo ra một kiểu nhà nước đa hệ, chắp vá từ nhiều mảnh ghép, mỗi thực thể là một cõi riêng với thẩm quyền tự đặt ra quy định, tính thống nhất và thứ bậc trong hệ thống pháp luật của nhà nước pháp quyền dường như không được bảo đảm⁽⁸⁾.

Cũng như vậy, sự kết hợp trong một chủ thể cả quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng chính quy phạm pháp luật đó vào một trường hợp cụ thể, thông qua ban hành một quyết định hành chính cá biệt hoặc quyết định một biện pháp xử phạt

đặt ra nhiều khó khăn trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan này⁽⁹⁾. Đánh giá về thẩm quyền lập quy của các cơ quan độc lập, các học giả một mặt cho rằng thẩm quyền này có những ưu điểm, nhưng mặt khác lại có những vấn đề cần tranh luận. Ưu điểm là việc lập quy của các cơ quan độc lập sẽ làm phong phú thêm công cụ đặc lực bảo vệ các quyền tự do cá nhân. Điều này có thể thấy thông qua việc can thiệp của các cơ quan này vào những lĩnh vực nhạy cảm như thông tin truyền thông, nơi mà có thể chịu áp lực của cơ quan quản lý cũng như từ các chủ thể khu vực tư và sự bảo vệ từ phía những cơ quan hoàn toàn độc lập với hành chính có thể mang đến một công cụ hữu hiệu hơn là chỉ mình công cụ tư pháp. Cơ chế tư pháp thường bộc lộ những hạn chế và được các AAI bù đắp bởi những công cụ can thiệp linh hoạt và dễ thích ứng, không nặng về hình thức và trình tự thủ tục. Việc bổ sung thêm một phương thức hữu hiệu bảo vệ quyền công dân sẽ làm tăng thêm tính pháp quyền, củng cố nhà nước pháp quyền.

3. Những gợi mở đối với Việt Nam

Một là, về lý luận thì xu hướng tách bạch giữa chức năng làm chính sách với thực hiện các hoạt động điều hành thực thi đã xuất hiện ở Việt Nam ngay từ đầu thời kỳ đổi mới và được tiếp tục củng cố trong các thời kỳ cải cách hành chính sau này. Việc tách bộ quản lý với các cơ quan có chức năng cung ứng dịch vụ công hay thực hiện hoạt động sự nghiệp; việc tách bạch dần giữa công chức với viên chức, thông qua việc phân tách Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã thể hiện rõ xu hướng này. Trên thực tế cũng đã xuất hiện một số mô hình cơ quan có nét tương đồng với các cơ quan thực thi, ví dụ nổi bật là Cơ quan quản lý cạnh tranh.

Mô hình Cơ quan quản lý cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay khá phù hợp với nhu cầu giải quyết các vụ việc cạnh tranh một cách mềm dẻo trước khi đưa ra tòa án, cũng làm giảm bớt gánh nặng của Tòa án. Điều này có thể thay đổi trong tương lai, cùng với sự phát triển kinh tế, số lượng các vụ việc liên quan đến cạnh tranh tăng cao và trình độ chuyên môn về pháp luật cạnh tranh của các thẩm phán đã được nâng cao thì nên trao chức

năng này cho Tòa án. Nếu so với pháp luật Cộng hòa Pháp - gọi tên các cơ quan là AAI hoặc API thì ở Việt Nam, Luật Cạnh tranh và các quy định pháp luật liên quan vẫn chưa xác định rõ địa vị pháp lý, tính chất của các cơ quan giải quyết cạnh tranh trong bộ máy nhà nước. Điều này gây nhiều khó khăn cho Hội đồng cạnh tranh trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong các hoạt động đòi hỏi sự hợp tác từ phía các cơ quan nhà nước khác. Và cũng rất khó khăn trong xác định bản chất, hiệu lực pháp lý của các quyết định do Hội đồng cạnh tranh ban hành, quyền khởi kiện quyết định của Hội đồng cạnh tranh, thẩm quyền xem xét lại hoặc thụ lý đơn khởi kiện đối với quyết định của Hội đồng cạnh tranh.

Hai là, cơ chế kiêm nhiệm làm cho Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh hoạt động thiếu sự chủ động. Các thành viên của Hội đồng không tham gia điều tra vụ việc ngay từ thời điểm ban đầu, nên việc ra quyết định xử lý sẽ không được thấu đáo và chặt chẽ, thậm chí làm kéo dài thêm thời gian xử lý vụ việc. Với tính chất phức tạp của vụ việc cạnh tranh, cơ chế hoạt động kiêm nhiệm của Hội đồng là chưa hợp lý, dẫn đến thiếu tập trung, thiếu kịp thời trong giải quyết vụ việc cạnh tranh. Mặt khác, hoạt động của cơ quan giải quyết cạnh tranh ở Việt Nam vẫn còn sự tách rời giữa chức năng điều tra với chức năng giải quyết tranh chấp. Căn cứ vào các quy định tại mục 4 và mục 5, Chương V của Luật Cạnh tranh năm 2004 có thể thấy rằng, trong một vụ việc về hành vi lạm dụng, cơ quan có thẩm quyền xử lý là Hội đồng cạnh tranh, song gần như tất cả các hoạt động điều tra trước đó đều do Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Ủy ban Cạnh tranh quốc gia) tiến hành.

Ba là, mô hình xử lý hiện nay dù có cải thiện nhưng vẫn gây kéo dài quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh. Với mô hình hiện tại, vụ việc cạnh tranh có thể trải qua nhiều cấp, cả cấp hành chính và tư pháp, bao gồm: 1) Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh; 2) Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh hạn chế/Ủy ban Cạnh tranh quốc gia; 3) Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; 4) Tòa án sơ thẩm (Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền); 5) Tòa

án phúc thẩm trong trường hợp bên khiếu nại, bên bị điều tra không nhất trí với quyết định giải quyết của các cơ quan này. Nếu so với Cộng hòa Pháp thì các vụ việc sau khi đã được giải quyết bởi Hội đồng cạnh tranh có thể khởi kiện lên tòa phúc thẩm. Như vậy, làm cho phán quyết của Hội đồng cạnh tranh có tính tư pháp, tính hiệu lực cao hơn, và cũng kéo dài thời gian giải quyết vụ việc cạnh tranh.

Tóm lại, để cơ quan thực thi hoạt động tốt cần có những điều kiện nhất định. Điều kiện này thay đổi theo tính chất và nhiệm vụ của cơ quan, nhưng cần đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan mà mô hình Cơ quan cạnh tranh ở Pháp và nhiều quốc gia khác có thể là những gợi ý đáng chú ý đối với Việt Nam trong giai đoạn hội nhập và phát triển đất nước hiện nay./.

Ghi chú:

(1) Tham khảo: <https://www.vie-publique.fr/fiches/268648-queelles-sont-les-competences-des-aai-et-api-en-matiere-de-justice#:~:text=La%20distinction%20entre%20ce> truy cập 10/7/2022.

(2) Martine Lombard và Gilles Dumont, *Pháp luật hành chính của Cộng hòa Pháp*, (sách tham khảo), Nhà Pháp luật Việt Pháp (Maison du droit vietnamo- francais) và Organisation internationale de la Francophonie, Nxb Tư pháp, H.2007, tr.197.

(3),(6) Martine Lombard và Gilles Dumont, tr.197, tr.202.

(4) Quel est le role des AAI ou des API dans la matiere de regulation, <https://www.vie-publique.fr/fiches/20240-aai-et-api-role-de-regulation>.

(5) Xem <https://www.vie-publique.fr/fiches/20242-pouvoirs-des-autorites-administratives-independantes-aai-et-api>.

(7) P.Quilichini, “Điều tiết không phải là xét xử”, dẫn theo Martine Lombard và Gilles Dumont, tr.203.

(8) Jacques Chevalier, “Autorites administratives independantes et Etat de droit”, Civitas Europa 2016/2 (no37), pages 143.

(9) Trương Hồng Quang, “Cơ quan quản lý cạnh tranh ở Việt Nam - những bất cập và phương hướng hoàn thiện”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 6, tháng 3/2011.